

XÂY DỰNG VĂN HOÁ HỌC ĐƯỜNG: MỘT CÁCH TIẾP CẬN TỪ YẾU TỐ KỈ LUẬT TÍCH CỰC VÀ CẢM NHẬN HẠNH PHÚC

Nguyễn Hồng Thuận

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Email: thuannh@vnies.edu.vn

Article history

Received: 10/12/2021

Accepted: 09/01/2022

Published: 20/3/2022

Keywords

School culture, behavior culture, positive discipline, happy feelings

ABSTRACT

Due to the changes in many aspects of society, schools are facing challenges that threaten Vietnamese cultural identity and pedagogical culture of each school. Some manifestations are cheating in exams, school violence, etc. Therefore, schools need to guide students on outstanding values so that school members can create their own cultural identities together. The article points out a number of striking issues in current school culture and offers some solutions to overcome these challenges, with a focus on interpersonal relationships in schools, through the aspects of behavioral culture, positive discipline, and happy feelings and positive thinking.

1. Mở đầu

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, cơ chế thị trường đã đi vào mọi lĩnh vực của đời sống KT-XH, trong đó có cả nhà trường, dẫn đến những biến đổi, thậm chí xung đột và khủng hoảng về đạo đức và hệ giá trị văn hoá trong mỗi quốc gia, cộng đồng, tổ chức xã hội, trường học và trong mỗi cá nhân. Do đó, với tư cách là một thiết chế xã hội nằm trong hệ thống KT-XH toàn vẹn, nhà trường cũng phải đương đầu với một số thách thức mới, đang có nguy cơ làm xói mòn bản sắc văn hoá con người Việt Nam và văn hoá sư phạm của mỗi nhà trường. Một số biểu hiện bên ngoài của nó là gian lận thi cử, bạo lực, tham nhũng học đường... Bài báo này sẽ tập trung khai thác một số vấn đề nổi cộm trong văn hoá học đường và đưa ra một số kiến giải để khắc phục, từ tiếp cận các mối quan hệ liên nhân cách trong trường học, qua các khía cạnh: (1) Văn hoá ứng xử; (2) Kỷ luật tích cực; (3) Cảm nhận hạnh phúc của mỗi thành viên.

Vấn đề trường học hạnh phúc, xây dựng trường học hạnh phúc và văn hoá học đường được nhiều tác giả trong và ngoài nước nghiên cứu trong những năm gần đây (Clarke và cộng sự, 2011; Khan và cộng sự, 2015; Seligman, 2011; Nguyễn Hồng Thuận, 2021). Những nghiên cứu trên đã tiếp cận và gợi ý các quy tắc ứng xử trong nhà trường, các nguyên tắc kỷ luật tích cực và những biện pháp nhằm nâng cao cảm nhận hạnh phúc của các thành viên trong trường học. Tuy vậy, chưa có nhiều nghiên cứu về vấn đề này cho bối cảnh cụ thể ở nhà trường Việt Nam.

Dưới đây, tác giả sẽ trình bày về mô hình văn hoá học đường với một số nội dung quan trọng về văn hoá ứng xử, kỷ luật tích cực và một số đề xuất triển khai trong trường học nhằm nâng cao cảm nhận hạnh phúc của GV và HS, góp phần xây dựng trường học hạnh phúc.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Khái niệm và mô hình văn hoá học đường

Trường học là một thiết chế xã hội đặc thù, vừa có các quan hệ hoạt động nghề nghiệp, vừa có quan hệ và hoạt động chính trị - xã hội; mà ở mỗi bình diện đó đều mang đậm yếu tố văn hoá, như: văn hoá dạy và học, văn hoá giao tiếp - ứng xử, văn hoá thẩm mỹ. Hình thức biểu hiện văn hóa trong nhà trường gồm phần nổi có thể nhìn thấy như: không gian cảnh quan nhà trường, logo, khẩu hiệu, hành vi giao tiếp - ứng xử...; và phần chìm không quan sát được như: quan điểm, tầm nhìn, niềm tin, trí tuệ, cảm xúc,... Tựu chung lại, có thể khái quát phạm trù “Văn hóa học đường” là: tập hợp các giá trị vật chất và tinh thần (như: môi trường cảnh quan trường, lớp; niềm tin, sự hiểu biết, thái độ, hành vi cùng với hệ thống chuẩn mực cơ bản mang tính sư phạm...) được tích lũy qua thời gian bởi các thành viên trong trường học và được đồng thuận thực hiện, tạo nên bản sắc riêng của môi trường học đường. Theo (Nguyễn Hồng Thuận, 2021), văn hoá học đường (mô hình) được thể hiện thông qua bốn yếu tố: Cảm nhận hạnh phúc của các thành viên; văn hoá ứng xử học đường; tầm nhìn - hệ giá trị; môi trường, cảnh quan sư phạm.

Lí luận và thực tiễn đều khẳng định văn hóa là “cái nôi” giúp nhân cách con người được hoàn thiện, hướng con người có khát vọng vươn tới chân - thiện - mỹ. Chính vì vậy, với chức năng giáo dục con người, mỗi nhà trường nhất thiết phải xây dựng được môi trường văn hoá đặc thù và chuẩn mực, dựa trên bốn yếu tố trong mô hình trên. Trong nghiên cứu này, chúng tôi tập trung phân tích và làm rõ hơn về hai yếu tố trong mô hình trên là: cảm nhận hạnh phúc của các thành viên và văn hoá ứng xử học đường.

2.2. Văn hoá ứng xử học đường và một số khuyến nghị về việc thực hiện

Theo kết quả nghiên cứu (công bố năm 2020) của nhóm tác giả thuộc Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam - trong khuôn khổ Dự án xây dựng mô hình trường học an toàn, thân thiện, không bạo lực học đường, do tổ chức Plan International Vietnam và Bộ GD-ĐT đồng chủ trì, tình trạng bạo lực học đường hiện nay (ở các tỉnh Hà Giang, Lai Châu, Quảng Bình, Quảng Trị, Kon Tum) đang ở mức độ đáng để chúng ta phải quan tâm (Bộ GD-ĐT, Plan International Vietnam, 2019). Cũng theo kết quả nghiên cứu này, các đối tượng gây bạo lực đối với các em khá đa dạng và tập trung nhiều hơn vào các thành viên của trường học, như: GV, cán bộ và nhân viên trường học, HS và một số đối tượng ngoài trường học (Bộ GD-ĐT, Plan International Vietnam, 2019).

Trước thực trạng khá phổ biến như đã nêu trên, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017, quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường trong trường học (theo yêu cầu của Luật Trẻ em năm 2016). Đồng thời, để đẩy mạnh xây dựng môi trường văn hóa trong trường học, Bộ GD-ĐT đã ban hành Công văn số 282/BGDĐT-CTHSSV, ngày 25/01/2017, trong đó tập trung xây dựng và thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử trong trường học; và sau đó là Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT, ngày 12/4/2019, quy định Quy tắc ứng xử (QTUX) trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên (quy định về chuẩn mực đạo đức và ứng xử của cán bộ quản lý, GV, nhân viên, HS, sinh viên và khách đến làm việc với nhà trường; được các thành viên nhà trường đồng thuận và cam kết thực hiện).

Căn cứ nội dung hướng dẫn và Khung QTUX chung (đã được quy định tại Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT), mỗi cơ sở giáo dục cần chủ động triển khai xây dựng Bộ QTUX chi tiết và phù hợp với trường mình; đồng thời, mỗi thành viên trong trường học nên được lấy ý kiến để có sự đồng thuận và tạo thuận lợi cho quá trình thực thi. Để đảm bảo tính dân chủ và “thực chất”, các nhà trường có thể tiến hành theo quy trình sau đây:

Bước 1: Thành lập nhóm biên soạn, do 01 lãnh đạo nhà trường (Trường nhóm) và các thành viên là đại diện cán bộ, GV, HS, cha mẹ HS. Nhóm này có nhiệm vụ nghiên cứu tài liệu, khảo sát thực trạng, biên soạn dự thảo QTUX.

Bước 2: Khảo sát thực trạng để xác định các nội dung trọng tâm cần đưa vào QTUX. Đối tượng khảo sát là HS, cán bộ, GV, nhân viên nhà trường và một số cha mẹ HS, các cá nhân, tổ chức có liên quan đến giáo dục đạo đức, lối sống cho HS của nhà trường. Một trong các nội dung cần đưa vào khảo sát là các hành vi hay vi phạm của HS, GV, nhân viên, cán bộ, phụ huynh HS. Từ đó, lựa chọn nội dung để đưa vào QTUX, tạo nên nét riêng của nhà trường, phù hợp với việc tổ chức thực hiện, đáp ứng thiết thực tình trạng vi phạm của một số thành viên trong nhà trường.

Bước 3: Xây dựng dự thảo và gửi lấy ý kiến các lớp, Ban Đại diện cha mẹ HS, các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường.

Bước 4: Ban hành QTUX, sau khi đã tiếp thu, hoàn thiện và thống nhất trong nhóm biên soạn và trình hiệu trưởng.

Bộ QTUX của mỗi nhà trường, được xây dựng dựa trên hệ giá trị cốt lõi, kế thừa tinh hoa văn hoá ứng xử tốt đẹp, phù hợp chuẩn mực văn hóa - xã hội của địa phương và phù hợp với quy tắc ứng xử của ngành Giáo dục. Đây là bộ chuẩn quy định về nhận thức, hành vi, thái độ trong giao tiếp, ứng xử, đối với tất cả các nhóm đối tượng bên trong trường học hoặc có liên quan đến nhà trường, nên đòi hỏi các quy tắc phải phù hợp các mối quan hệ và đặc thù của từng nhóm đối tượng đó.

Bộ QTUX của mỗi nhà trường có thể được xây dựng và thiết kế dưới nhiều dạng thức khác nhau để mỗi thành viên/đối tượng liên quan dễ dàng tiếp cận và áp dụng/ thực hiện, như: bảng nội quy/quy tắc, logo, slogan (khẩu hiệu), tờ rơi, tài liệu mềm, trình chiếu điện tử, video...

Mọi thành viên của nhà trường cần ghi nhớ, hiểu và chủ động tuân thủ QTUX của trường. Bộ QTUX có thể được bổ sung, hoàn thiện (nếu cần thiết) nhằm đảm bảo việc nâng cao các nhận thức, kỹ năng, thái độ và giá trị văn hóa, đạo đức, góp phần hoàn thiện nhân cách của mỗi cá nhân trong nhà trường.

Để triển khai thực hiện hiệu quả QTUX, cần đảm bảo đồng thời các giải pháp chủ yếu sau:

(1) *Tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và hành vi xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học* đến đội ngũ GV, các bộ quản lý giáo dục, nhân viên, HS, sinh viên, gia đình và cộng đồng về: Chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử trong trường học; Mục đích, ý nghĩa, biện pháp, trách nhiệm của nhà trường, gia đình HS, đoàn thể, chính quyền địa phương đối với việc xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; Thái độ, hành vi, ngôn ngữ, chuẩn mực của HS, người dạy, cán bộ quản lý, nhân viên trong trường học; Nêu gương cán bộ, GV, nhân viên và HS của trường đã thực hiện tốt văn hóa ứng xử; Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền về văn hóa ứng xử trên các phương tiện thông tin, truyền thông của địa phương, nhà trường, như: internet, mạng xã hội,... và thông qua tổ chức cuộc thi thực hành, hội nghị, diễn đàn về ứng xử văn hóa trong trường học để các GV, HS tham gia.

(2) *Tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các cấp, các ngành, chính quyền địa phương; trong đó:*

- Nhà trường cần thực hiện những hoạt động, nhiệm vụ sau: + Xây dựng kế hoạch và tổ chức giáo dục văn hóa ứng xử cho HS thông qua các hoạt động chính khóa, ngoại khóa; + Tổ chức trao đổi về xây dựng văn hóa ứng xử trong các cuộc họp, gặp gỡ với gia đình HS để phối hợp, thông tin, xử lý trong quá trình tổ chức giáo dục; + Chủ động đề xuất, phối hợp với các đơn vị, tổ chức trên địa bàn để tuyên truyền, xây dựng môi trường văn hóa, phối hợp tổ chức giáo dục văn hóa ứng xử cho HS, sinh viên trong và ngoài trường học; + Phát huy vai trò của tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh trong việc tổ chức các hoạt động tạo môi trường văn hóa trong nhà trường.

- Gia đình cần thực hiện các hoạt động: + Phối hợp với nhà trường cập nhật, trao đổi thông tin, tổ chức giáo dục văn hóa ứng xử trong trường học; tham gia tích cực trong các buổi họp, gặp gỡ trao đổi, xử lý các tình huống có liên quan; + Tích cực tham gia xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, nêu gương cho HS trong ứng xử văn hóa.

- Chính quyền địa phương cần thực hiện: + Chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi nhà trường tổ chức giáo dục văn hóa ứng xử trong trường học theo thẩm quyền; + Có trách nhiệm chính trong tuyên truyền, vận động, phối hợp các lực lượng trên địa bàn, tạo điều kiện để xây dựng văn hóa ứng xử cho HS tại cộng đồng; + Hỗ trợ HS gặp khó khăn, xử lý kịp thời các vi phạm, đảm bảo an toàn cho HS; + Đưa nội dung xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học trên địa bàn thành một nội dung công tác của đơn vị và được tổng kết, đánh giá hằng năm; + Huy động, sử dụng các thiết chế văn hóa tại địa phương, thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa ngoài nhà trường cho cán bộ, GV và HS tham gia.

2.3. *Kỉ luật tích cực học sinh trong trường học: nguyên tắc và một số yêu cầu*

Vấn đề giáo dục đạo đức, nhân cách cho thế hệ trẻ nói chung và giáo dục cho HS tính kỉ luật, sự kỉ cương trong môi trường học đường nói riêng đang là một thách thức lớn đối với nhà trường, gia đình và cả xã hội hiện nay. Xu hướng chung cho thấy ngày càng có nhiều hơn những HS có biểu hiện bướng bỉnh, hay quậy phá, thiếu tôn trọng thầy cô và người lớn, có hành vi, thái độ không phù hợp với chuẩn mực chung về đạo đức và văn hóa. Đặc biệt là, có một số HS đã xem nhẹ và vi phạm những chuẩn mực văn hóa học đường. Vấn đề đặt ra là, cách ứng xử và giải quyết của một bộ phận GV và người lớn trong gia đình của những HS vi phạm kỉ luật thường là áp dụng các biện pháp trừng phạt nghiêm khắc, tác động lên thân thể HS (như: đánh, véo tai, tát,...) hoặc tác động về tinh thần (chỉ trích, đe dọa, quát mắng,...); hoặc thậm chí đưa ra những hình phạt hà khắc để răn đe với mong muốn các em điều chỉnh hành vi và không lặp lại lỗi lầm (Bộ GD-ĐT, Plan International Việt Nam, 2019).

Một giải pháp giáo dục kỉ luật mang tính chiến lược, đang là xu thế chung, được vận dụng phổ biến trong nhà trường hiện đại, đó là “kỉ luật tích cực”. Dưới đây là một số nguyên tắc giúp cho thầy cô/ nhà trường có thể thành công hơn trong giáo dục nhân cách HS và tạo dựng văn hoá học đường lành mạnh.

(1) *Tôn trọng, không định kiến:* GV cần thể hiện sự tôn trọng đối với HS qua thái độ, cử chỉ, hành động như: gần gũi, trò chuyện không phê phán, không đánh giá HS theo cách nhìn hay quan điểm của mình; thể hiện sự tin tưởng vào khả năng thay đổi của HS từ chính nhận thức và năng lực của các em và không nên để HS lệ thuộc vào mình. HS vi phạm kỉ luật cũng gặp khó khăn tâm lí nên cần được GV tiếp cận trong không khí thân tình, cởi mở; tránh để HS cảm thấy căng thẳng và thậm trọng với thầy cô. GV cần chấp nhận vấn đề của HS, không đánh giá, phán xét và chỉ trích các em mà chỉ gợi mở để HS hiểu rõ hơn bản thân mình, về mối liên hệ với vấn đề mà HS đang gặp phải.

(2) *Động viên, khích lệ:* HS vi phạm kỉ luật thường có tâm lí sợ hãi, lo lắng, mặc cảm, tự ti và cho rằng thầy cô, bạn bè và người thân không hài lòng và tin tưởng vào mình. Thậm chí, các em còn có tâm lí phòng vệ, ngại chia sẻ hoặc đưa ra thông tin không xác thực. Vì vậy, GV, người thân cần có lời nói, hành động thể hiện sự tin tưởng, ghi nhận những điểm mạnh dù nhỏ nhất của HS, giúp các em tìm lại chính mình và tự tin, tự giác, chủ động thay đổi bản thân.

(3) *Thấu hiểu, bao dung:* Mọi sự việc hay hành vi sai lệch của HS, khi tìm hiểu kĩ có thể thấy những căn nguyên, lí do chủ quan và khách quan. GV và cha mẹ cần hiểu được suy nghĩ, nhận thức, trạng thái tâm lí và động cơ hành vi của HS. Từ đó, có cách nhìn nhận, thậm chí biết chấp nhận và ứng xử hay giải quyết vấn đề đó theo cách nhân văn và bao dung hơn đối với các em. Tình yêu thương là sức mạnh vô hình, giúp GV có thể gần gũi HS, nhận được sự tin tưởng từ HS, có khả năng thuyết phục các em nhận ra khuyết điểm và chủ động thay đổi.

(4) *Lắng nghe, đồng cảm:* Sự tôn trọng, thấu hiểu hay tin tưởng của GV đối với HS cần được thể hiện rõ để HS có thể nhận ra được điều đó. Biểu hiện đặc trưng, quan trọng có thể dễ dàng nhận thấy là GV thể hiện mong muốn, sẵn sàng, kiên nhẫn, nghiêm túc lắng nghe HS giải bày về tâm trạng, suy nghĩ và hành động của bản thân. Từ đó, GV cần thể hiện sự đồng cảm, gần gũi thân thiện với HS để các em tin tưởng và cởi mở khi chia sẻ thông tin với GV.

(5) *Không bạo lực, không gây tổn thương*: Mục tiêu của việc giáo dục kỉ luật HS là làm cho các em nhận thức đúng đắn và đầy đủ về vấn đề, nhận ra khuyết điểm của mình và chủ động, mong muốn tự sửa chữa, khắc phục. Vì vậy, việc dùng bạo lực hay gây tổn thương có thể chỉ làm cho các em vì sợ hãi, lo lắng mà phải thay đổi chứ không có động cơ thay đổi bản thân theo hướng tích cực hơn. Thậm chí, nhiều trường hợp HS tìm cách đối phó hoặc phản ứng lại/trả thù do bị xúc phạm và thấy không tin tưởng vào GV.

(6) *Đảm bảo sự công bằng, khách quan với HS*: để mỗi HS, dù có bị xử lí vi phạm cũng cảm thấy thoải mái, và tự giác chấp hành; tránh những mâu thuẫn và giảm thiểu những phản ứng tiêu cực không đáng có.

(7) *Cá nhân hóa*: Mỗi HS là một phiên bản về nhân cách, năng lực... với những hoàn cảnh riêng. Vì thế, khi lựa chọn phương pháp giáo dục và kế hoạch giáo dục cần xem xét yếu tố cá nhân HS để lựa chọn hình thức xử phạt hay giáo dục cho phù hợp và mang tính tích cực.

- Yêu cầu đối với GV/nhà trường khi áp dụng các biện pháp kỉ luật tích cực: + Trước hết, nhà trường cần tuyên truyền để HS hiểu rằng kỉ luật là bắt buộc để có được một môi trường học tập và sự tương tác tốt hơn; + Vận động, thuyết phục các thành viên tuân thủ các quy định về kỉ luật vì đây là cách hiệu quả nhất giúp giảm thiểu các vấn đề phát sinh ở trường và cải thiện kết quả học tập, rèn luyện của các em; + Đảm bảo với HS rằng kỉ luật không nhằm mục đích làm cho các em phải chịu đựng sự tổn thương về thân thể hoặc tinh thần, hay bị xúc phạm trước bạn bè; + Quan tâm tới việc quản lí thực hiện nội quy lớp học và sử dụng sức mạnh tập thể để điều chỉnh nhận thức và hành vi của từng thành viên; + Hợp tác với phụ huynh, chính quyền hoặc các trường học khác để cùng giáo dục ý thức kỉ luật cho HS; + Các GV và cán bộ nhà trường cần nêu gương, tuân theo kỉ luật, mẫu mực để những điều răn dạy và yêu cầu tôn trọng nội quy trở nên có ý nghĩa.

2.4. Nâng cao cảm nhận hạnh phúc của giáo viên và học sinh: một số đề xuất về việc tổ chức triển khai ở trường học

Cảm nhận hạnh phúc (well - being) được hiểu là *đánh giá chủ quan của cá nhân về sự hài lòng với cuộc sống, về trạng thái tinh thần khoẻ mạnh cho phép họ ứng phó với các vấn đề trong cuộc sống và hiện thực hoá mục tiêu bản thân, đồng thời, đạt được sự hài hoà trong quan hệ với những người xung quanh* (Nguyễn Hồng Thuận, 2021). Như vậy, cảm nhận hạnh phúc đảm bảo được khía cạnh cá nhân, đồng thời với mối quan hệ liên nhân cách. Cảm nhận hạnh phúc trong học tập của HS, khi xem xét ở 5 khía cạnh (Seligman, 2011), có thể được mô tả như sau: - Luôn biểu lộ các cảm xúc tích cực như vui vẻ, lạc quan và cởi mở với bạn bè, thầy cô; hài lòng, mãn nguyện với bản thân, hài hoà với người khác và môi trường xung quanh; - Có tính chủ động, độc lập, sáng tạo, trách nhiệm và tâm huyết khi thực hiện nhiệm vụ học tập hoặc tham gia hoạt động chung; - Đồng cảm, quan tâm, trợ giúp bạn bè và người khác, thể hiện sự hài lòng về các mối quan hệ xã hội đó; - Luôn tin vào giá trị bản thân và người khác, tin tưởng về ý nghĩa của những việc làm đúng, điều tốt đẹp với cá nhân, với cộng đồng/hoặc người khác; - Hướng đến mục tiêu trong quá trình học tập và kì vọng thành công; đồng thời hài lòng với những kết quả học tập mình đã đạt được. Những biểu hiện cảm nhận hạnh phúc đã nêu ở trên chính là mục tiêu mà nhà trường/hay GV đang hướng đến để giúp HS cải thiện sức khoẻ tâm thần, góp phần phát triển nhân cách và nâng cao hiệu quả hoạt động học tập của các em.

Đối với quản lí trường học, có thể hiểu “xây dựng trường học hạnh phúc là quá trình huy động và sử dụng hiệu quả tiềm lực hiện có và các lực lượng phối hợp để điều phối hoạt động của nhà trường, nhằm nâng cao cảm nhận hạnh phúc của mỗi thành viên của trường” (Nguyễn Hồng Thuận, 2021).

Để xây dựng trường học hạnh phúc, cần tập trung vào bốn khía cạnh chính như sau:

- Các cấp quản lí giáo dục cần chú trọng việc nâng cao cảm nhận hạnh phúc của GV để họ sẽ bồi dưỡng và lan toả hạnh phúc cho HS. GV cần được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, đãi ngộ phù hợp để tự tin vào năng lực nghề nghiệp của bản thân; có trạng thái thể chất và tinh thần khoẻ mạnh; với khối lượng công việc hợp lí và công bằng. Từ đó, tạo ra ở GV sự hài lòng và niềm tin vào công việc, có biểu cảm và phong cách tích cực khi giao tiếp, ứng xử và tương tác với HS, với đồng nghiệp.

- Phát triển chương trình và các khóa học hạnh phúc cho GV, HS và có sự đồng hành tích cực của phụ huynh HS: + Bồi dưỡng kiến thức về tâm lí học tích cực để phát triển năng lực tư duy tích cực cho cán bộ, GV. Thực hiện nhiều hoạt động trải nghiệm đa dạng để thay đổi quan niệm của GV về hạnh phúc trong hoạt động nghề nghiệp, thiết lập sự tự tin về nghề nghiệp và nuôi dưỡng sự lạc quan của GV; + Phát triển các chương trình trải nghiệm kĩ năng sống để tạo cơ hội cho mọi phẩm chất, hứng thú, xu hướng của HS được bộc lộ đầy đủ và làm phong phú thêm đời sống tinh thần của HS; + Tổ chức các chương trình bồi dưỡng mở và phân hoá, cho GV và HS về các kĩ năng: thiết lập mối quan hệ thầy - trò hài hoà, vừa là thầy vừa là bạn; kĩ năng sắp xếp công việc và cuộc sống hài hoà giữa năng động với thư giãn; nuôi dưỡng tấm lòng biết ơn, chan hoà với bạn bè, thầy cô, cha mẹ; kĩ năng sống hòa đồng, kiểm soát và duy trì trạng thái tinh thần, thể chất tích cực trong công việc...

- Tạo dựng không gian thân thiện và bầu không khí lớp học hạnh phúc nhờ sự hiểu biết, tôn trọng giá trị và sự khác biệt của mỗi cá nhân; Xây dựng tình bạn và tình thầy - trò gắn bó, thân thiện, hợp tác, cùng chia sẻ và hỗ trợ lẫn nhau trong mỗi tập thể lớp và trong trường học.

- Tiếp tục phát triển mô hình tổ tư vấn học đường, có nhân viên tư vấn học đường và nhân viên công tác xã hội chuyên trách, đúng chuyên môn được đào tạo, nhằm trợ giúp HS có nhu cầu giáo dục đặc biệt, được cân bằng áp lực và sức khỏe tâm thần/tâm lí.

Ngoài ra, để tạo dựng giá trị hạnh phúc trong mỗi nhà trường với điều kiện và nét văn hóa riêng, cần đảm bảo cảnh quan phù hợp, tạo sự thân thiện, gần gũi; có những không gian sáng tạo, vui chơi, thư giãn cho HS.

3. Kết luận

Trường học là một thiết chế xã hội đặc thù, mang đậm yếu tố văn hoá sư phạm; được bao hàm các thành tố: không gian cảnh quan nhà trường, logo, khẩu hiệu, hành vi giao tiếp - ứng xử, phương pháp sư phạm, tầm nhìn, niềm tin, trí tuệ, cảm xúc... Tiếp cận các mối quan hệ xã hội trong trường học thì mục tiêu mỗi nhà trường hướng đến sẽ là sự cảm nhận hạnh phúc của thầy và trò khi ở trường, trong một không gian văn hoá sư phạm. Văn hoá học đường sẽ chỉ được hiện thực hoá khi có được đồng thời các dấu hiệu: Mọi thành viên đều đồng thuận và tự giác tuân thủ quy tắc ứng xử chung; cùng nhìn nhận về bản thân và các thành viên khác với những mặt tích cực, có giá trị, có bản sắc; Thầy và trò nhìn nhận và giải quyết các hành vi vi phạm theo quan điểm kỉ luật tích cực; GV được quan tâm để có trạng thái thể chất, tinh thần khoẻ mạnh, hài lòng có niềm tin vào công việc. Có biểu cảm và phong cách tích cực khi giao tiếp, ứng xử và tương tác với HS, với đồng nghiệp; GV và HS được tham gia nhiều chương trình trải nghiệm kĩ năng sống, mang tính mở để bộc lộ phẩm chất, năng lực và làm phong phú thêm đời sống tinh thần... Có như vậy, cả thầy và trò sẽ cảm thấy thoải mái, tự tin vì mình đang được làm việc, học tập trong một môi trường an toàn, thân thiện với những giá trị mang bản sắc văn hoá riêng.

Lời cảm ơn: Tác giả cảm ơn sự tài trợ của Chương trình Khoa học và Công nghệ cấp Quốc gia giai đoạn 2016-2020 qua đề tài “Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông”, mã số: KHGD/16-20.ĐT.015.

Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT (2019). *Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 quy định quy tắc ứng xử trong các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.*
- Bộ GD-ĐT, Plan International Việt Nam (2019). *Báo cáo khảo sát ban đầu Dự án “Trường học an toàn, thân thiện và bình đẳng” tại 05 tỉnh Hà Giang, Lai Châu, Quảng Bình, Quảng Trị, Kon Tum.* Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- Chính phủ (2017). *Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường.* http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=1&_page=1&mode=detail&document_id=190430
- Clarke, A., Tim, F., Rebecca, P., Jacquye, A., Steven, M., Amy, B., Yaser, A., Jane, P., Pamela, F., Stephen, P., & Stewart-Brown, S. (2011). Warwick-Edinburgh Mental Well-being Scale (WEMWBS): validated for teenage school students in England and Scotland. A mixed methods assessment. *BMC Public Health*, 11-487, 1-9. <https://doi.org/10.1186/1471-2458-11-487>
- Khan, Y, Taghdisi H. M, & Ourijelyani. K (2015). Psychological Well-Being of School Adolescents Aged 12-18 yr, its Correlation with General Levels of Physical Activity and Socio-Demographic Factors In Gilgit, Pakistan. *Iran J Public Health*, 44(6), 804-813.
- Nguyễn Hồng Thuận (2020). Xác định hệ giá trị văn hoá cần hình thành ở học sinh phổ thông trong giai đoạn tới. *Tạp chí Khoa học Giáo dục, số đặc biệt - giáo dục phổ thông*, 1-7.
- Nguyen Hong Thuan (2021). *Enhanced well - being of second high school students through experience in school activities.* Proceedings of 1st Hanoi forum on Pedagogical and Educational Sciences, 10. <http://hafpes.education.vnu.edu.vn/files/tmb/Proceedings%20Hafpes%202021.pdf>. Vietnam National University Press Hanoi. 486-492.
- Nguyễn Hồng Thuận (chủ biên, 2020). *Hướng dẫn phương pháp giáo dục kỉ luật tích cực và xây dựng mối quan hệ tôn trọng, bình đẳng trong trường phổ thông (Tài liệu hướng dẫn nhà giáo và cán bộ quản lí cơ sở giáo dục phổ thông).* Bộ GD-ĐT - UN WOMEN.
- Seligman, M. E. P. (2011). *Flourish: A visionary new understanding of happiness and well-being.* Simon & Schuster Publisher.